TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG NGUYÊN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày: 20/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG NGUYÊN, TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Quang Như và bà Dương Thị Hoàn.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn V, tên gọi khác: không; sinh ngày: 10/3/1996, tại: huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký HKTT: Xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Thiên Chúa Giáo; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P; con bà Lê Thị H; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1997, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 16/4/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng (Quyết định số 61/QĐ-TA) - Chấp hành xong ngày 24/5/2021; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2022 đến ngày 31/5/2022 bị tạm giam cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên vào khoảng 12 giờ ngày 25/5/2022, Nguyễn Văn V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, có số thuê bao 0837267952 gọi đến số điện thoại 0975619345 của Nguyễn Văn Đ ở huyện N, tỉnh Nghệ An để hỏi mua ma túy đá về sử dụng và có ai mua thì bán lại kiếm lời. Khi Đ nghe máy, V nói: *"để em một triệu tám tiền hàng"*. Hiểu ý của V là muốn mua ma tuý đá nên Đ trả lời: *"hồi nữa anh điện lại rồi lên"*. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ gọi điện thoại lại cho V và nói: *"chuyển khoản đi rồi lên"*. V trả lời: *"em lên trên đó rồi chuyển luôn"*. Đ nói: *"chuyển dưới đó rồi chạy lên là vừa"*. V nói: *"dưới ni không có ai chuyển, phải lên trên nớ"*. Đ nói: *"tìm người dưới đó mà chuyển rồi chạy lên"*. V trả lời *"dạ"* và tắt máy. Một lúc sau, V sang nhà Nguyễn Văn H1 (người cùng xóm) mượn xe máy để đi lên huyện N (V không nhớ biển kiểm soát xe của H1). Trên đường đi, V vào 01 quán tạp hóa ở ven đường (thuộc địa phận huyện N) để nhờ chuyển tiền. Khi vào quán V gặp một người đàn ông, Vinh nhờ người này chuyển số tiền 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm nghìn đồng)* vào số tài khoản của Đ. Sau khi chuyển xong, V gọi điện để hỏi Đ đã nhận được tiền chưa. Đồng trả lời: "được rồi, chạy đi". V tiếp tục lái xe đi. Khi đi đến ngôi nhà mà lần trước Vinh mua ma túy của Đ, V tiếp tục gọi điện thoại cho Đ và nói: "em đến nơi rồi". Đồng nói: "Chạy đến gần cây xăng có quán nước chờ tý". V lái xe đi đến cây xăng chờ, khoảng 10 phút sau Đ gọi lại cho Vinh và nói: "chạy qua cổng tầm năm, sáu mét rồi đứng đó". V làm theo hướng dẫn thì nhìn thấy Đ đang đứng trong sân một ngôi nhà. Thấy vinh, Đồng ném qua hàng rào ra cho V một phong bì thư. Vinh nhặt lên mở phong bì ra thấy bên trong có một gói P1 trong suốt, bên trong có chất tinh thể màu trắng biết là ma túy nên V vứt phong bì rồi cầm bao P1 đi về. Về nhà, Vinh lấy một ít ma túy ra sử dụng. Số ma túy còn lại V bỏ vào bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi cất ở gần bể nước, trước lối ra vào nhà bếp. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, có một người đàn ông tên P2 (V không biết họ, tên lót và địa chỉ cụ thể) đến nhà gặp Vinh nói: *"có đá không, bán cho ít"*. Hiểu ý P2 muốn hỏi mua ma tuý đá nên V hỏi*: "lấy mấy"*. P2 trả lời*: "năm trăm"*. Vinh đồng ý. P2 đưa cho Vinh 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). V cầm tiền và đi ra chỗ cất dấu ma tuý lấy một ít bỏ vào bao P1 rồi đưa cho P2. Phong cầm gói ma túy đi về. Số ma tuý còn lại V cất giấu ở vị trí cũ.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện H nhận được tin báo của Công an xã H, huyện H về việc Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà của mình, vào lúc 19 giờ 55 phút ngày 25/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn V, thu giữ tại khu vực gần bể nước, trước lối ra vào nhà bếp: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói Polytylen có chứa chất tinh thể màu trắng; thu giữ trong phòng ngủ của V: 02 (hai) chai nhựa màu trong suốt, nắp màu xanh có gắn với ống thủy tinh (cóng để sử dụng ma túy đá); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, lắp sim số 0965754906 và 02 vỏ bao Polytylen cùng 05 (năm) mảnh bao Polytylen màu trong suốt; thu giữ trong người Nguyễn Văn V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0837267952 và 650.000đ tiền Ngân hàng N.

Biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 25/5/2022, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xác định: Gói chất tinh thể dạng rắn, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn V có khối lượng (sau khi loại bỏ bao bì) là 2,53g (hai phẩy năm mươi ba gam).

Kết luận giám định số 711/KL-KTHS (Đ2-MT), ngày 31/5/2022 của phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất tinh thể dạng rắn, màu trắng thu giữ của của Nguyễn Văn V gửi giám định là ma túy (M) có khối lượng là 2,53g (hai mươi lăm phẩy năm ba gam).

Cáo trạng số 51/CT-VKS-HS ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn V đã khai nhận hành vi mà bị cáo thực hiện như nội dung bản cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (là hình phạt tiền) đối với bị cáo; về vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy (được niêm phong trong 01 phong bì thư công văn Công an

huyện H); 02 vỏ bao potylen cùng 05 mảnh bao potylen (được niêm phong trong 01 phong bì thư công văn Công an huyện H) và 02 chai nhựa màu trong suốt, nắp màu xanh có gắn với ống thủy tinh. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen lắp sim số 0837267952 và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo: Số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên* Công an huyện H*, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên*: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh*:

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám xét lập ngày 25 tháng 5 năm 2022 và phù hợp các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 25/5/2022, Nguyễn Văn V đã có hành vi mua 01 gói Polytylen bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng với giá 1.800.000đ *(một triệu tám trăm nghìn đồng)* để về sử dụng và có ai mua thì bán kiếm lời. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn V bán cho một người đàn ông tên P2 01 gói ma túy với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Đến 19 giờ 55 phút cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn V, Công an huyện H đã thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói Polytylen có chứa chất tinh thể màu trắng.

Do bên trong gói P1 có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo V được giám định là ma túy (methaphetamin), có khối lượng là 2,53 gam (hai mươi lăm phẩy năm ba gam). Nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Vụ án trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vì hám lợi mà lao vào con đường phạm tội. Hành vi bán trái phép 500.000đ ma túy cho người đàn ông tên P2 và hành vi tàng trữ 2,53g ma túy (Methamphetamine) của bị cáo nhằm mục đích sử dụng và bán để kiếm lời là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy, bị cáo là đối tượng có nghiện ma túy từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân. Vì hám lợi lại lao vào con đường phạm tội. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo. Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) gói potylen bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (được bỏ vào phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật);

- 02 (hai) vỏ bao potylen cùng 05 mảnh bao potylen (được bỏ vào phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật);

- 02 (hai) chai nhựa màu trong suốt, nắp màu xanh có gắn với ống thủy tinh;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen lắp sim số 0837267952;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, lắp sim số 0965754906;

- Số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng N.

Xét thấy: 02 chai nhựa màu trong suốt, nắp màu xanh có gắn với ống thủy tinh và 02 phong bì đã được niêm phong dán kín bên trong có 02 vỏ bao potylen cùng 05 mảnh bao potylen và 01 gói potylen bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được giám định là ma túy (Methamphetamine). Đây là các công cụ, phương tiện phạm tội và vật chứng bị Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán trái phép nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen lắp sim số 0837267952 là phương tiện mà bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trong tổng số tiền 650.000đ thu của bị cáo có 500.000đ là tiền bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 150.000đ còn lại là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, lắp sim số 0965754906 là tài sản của Nguyễn Thị L (vợ bị cáo), không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị L là đúng pháp luật.

[6]. Đối với người đàn ông mà bị cáo khai tên là Nguyễn Văn Đ (ở huyện N) người đã bán ma túy cho bị cáo và đối với người đàn ông bị cáo khai tên P2 (người mua ma túy của bị cáo), quá trình điều tra Cơ quan CSĐT không xác minh, làm rõ được địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

[7]. *Về án phí***:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 25/5/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy (được niêm phong trong 01 phong bì thư công văn Công an huyện H); 02 vỏ bao potylen cùng 05 mảnh bao potylen (được niêm phong trong 01 phong bì thư công văn Công an huyện H) và 02 chai nhựa màu trong suốt, nắp màu xanh có gắn với ống thủy tinh.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Chiếc điện thoại di động Nokia 105 màu đen lắp sim số 0837267952 và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo: Số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

(số tiền bị tịch thu và số tiền trả lại cho bị cáo hiện có trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên theo phiếu ủy nhiệm chi lập ngày 27/7/2022)

(Đặc điểm chi tiết của gói ma túy, vỏ bao và mảnh bao potylen và chiếc điện thoại theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/7/2022 giữa Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Nguyên).

4. Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hưng Nguyên;
- Công an huyện Hưng Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Hưng Nguyên;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Thị Kim Thanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Quang Như **Dương Thị Hoàn** Nguyễn Thị Kim T